|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN KIMTHÀNH  **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC**  Số: 03 **/**KH-THNP | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Ngũ Phúc, ngày 11tháng 3 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**TỔ CHỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

*- Căn cứ văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;*

*- Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;*

*- Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024;*

Trư­ờng Tiểu học Ngũ Phúc xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa học kì II năm học 2023-2024 nh­ư sau:

**I. Mục đích, yêu cầu:**

Tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II nhằm đánh giá kết quả học tập của học sinh, việc giảng dạy của giáo viên và hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo hoạt động chuyên môn của nhà trường, tổ chuyên môn từ đầu năm học đến giữa học kỳ II, từ đó đề ra các biện pháp quản lý, giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá giữa học kì II và quá trình theo dõi thường xuyên học sinh, giáo viên, tổ chuyên môn, chuyên môn nhà trư­ờng tiếp tục thực hiện việc phân loại đối tượng học sinh, từ đó điều chỉnh kế hoạch dạy học, phương pháp dạy học phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học từ nay đến cuối học kỳ II.

Yêu cầu thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình từ khâu ra đề, tổ chức coi, chấm nhằm phản ánh trung thực kết quả học tập của học sinh , đánh giá học sinh theo đúng nội dung Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học (đối với lớp 5). Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (đối với lớp 4).

**II. Công tác kiểm tra, đánh giá giữa học kỳ II:**

**1. Tổ chức đánh giá học sinh toàn trường giữa học kỳ II:**

- GV đánh giá giữa học kì II về kết quả học tập, phẩm chất, năng lực **đến hết tuần 27** của chương trình học kì II.

- Giáo viên căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và chuẩn kiến thức, kĩ năng để đánh giá học sinh đối với từng môn học và hoạt động giáo dục theo 3 mức: hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành. Giáo viên chủ nhiệm căn cứ vào biểu hiện liên quan đến nhận thức, kĩ năng, thái độ trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng năng lực, phẩm chất của mỗi học sinh, tổng hợp theo 3 mức: tốt, đạt, cần cố gắng; đánh giá trên phần mềm, in bảng tổng hợp kết quả đánh giá giữa học kỳ II, kí tên và nộp về nhà trường để lưu hồ sơ và chuyển kết quả đánh giá giữa học kỳ II trên phần mềm về Phòng Giáo dục.

**2. Tổ chức kiểm tra giữa học kỳ II đối với học sinh khối 4,5:**

**2.1.** ***Đối t­ượng kiểm tra và đánh giá:*** 100% học sinh lớp 4,5.

**2.2. Tổ chức ra dề kiểm tra**

- Hội đồng ra đề kiểm tra định kì giữa học kì II tổ chức ra đề kiểm tra đối với hai môn **Toán, Tiếng Việt** lớp 4,5 theo nội dung chương trình đến hết tuần 27. Cấu trúc đề, thời gian kiểm tra đối với từng môn, lớp và kĩ thuật biên soạn đề thực hiện theo Tài liệu tập huấn Nâng cao năng lực ra đề kiểm tra định kỳ theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT (đối với lớp 5) và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 (đối với lớp 4).

- Hội đồng giới thiệu đề của từng khối lớp họp, thống nhất ma trận đề đối với từng môn và tiến hành ra đề giới thiệu theo ma trận đề đã thống nhất. Trên cơ sở đề giới thiệu, Hội đồng thẩm định đề sẽ lựa chọn, xây dựng 1 bộ đề chính thức và 2 đề dự bị để kiểm tra giữa học kỳ II cho học sinh khối 4,5.

- Đối với học sinh khuyết tật, GVCN căn cứ vào kế hoạch giáo dục, khả năng nhận thức của học sinh để ra đề cho phù hợp. Duyệt trực tiếp với hiệu trưởng nhà trường.

**2.2.1 Quy định ra đề kiểm tra:**

Khâu ra đề cần đảm bảo chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế, khách quan, tính bảo mật cao; lập biên bản cụ thể; sao in đề tới từng học sinh, niêm phong, lưu hồ sơ theo đúng quy định. Cụ thể yêu cầu về ra đề kiểm tra nh­ư sau:

**a. Nội dung đề kiểm tra đối với lớp 5:** Cần đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo 4 mức:

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kĩ năng đã học.

+ Mức 2: Hiểu kiến thức, kĩ năng đã học, trình bày giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân.

+ Mức 3: Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống.

+ Mức 4: Vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt.

**b. Nội dung đề kiểm tra đối với lớp 4:** Cần đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo 3 mức:

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập;

+ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự;

+ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống.

Việc phân bố nội dung kiểm tra ở từng mức: Căn cứ vào đối tượng học sinh, các thành viên trong Hội đồng ra đề thống nhất đưa ra tỉ lệ ở các mức khác nhau, phù hợp với yêu cầu đánh giá của từng khối lớp.

- Phạm vi kiến thức ra đề kiểm tra: Trong phạm vi kiến thức đã học theo chương trình mỗi môn học (đến hết tuần 26).

**c. Cấu trúc đề kiểm tra**: Đề kiểm tra môn Toán và Tiếng Việt cần được kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận.

**+ Cấu trúc đề kiểm tra Môn Toán:** Khoảng 60% trắc nghiệm, 40% tự luận.

**+ Nội dung:**

- Đối với lớp 5 nội dung theo 4 mức độ và theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT). Đề được in trên khổ giấy A4 giao tới tay học sinh.

- Đối với lớp 4 nội dung theo 3 mức độ và theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT). Đề được in trên khổ giấy A4 giao tới tay học sinh.

**+ Môn Tiếng Việt (Đọc hiểu):**

**- Đối với lớp 5:** Học sinh đọc thầm một bài đọc trong chương trình đã học hoặc một bài đọc ngoài chương trình (được in trong giấy kiểm tra) và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi mở *(khoảng 10 câu)* về nội dung bài đọc và kiến thức Tiếng Việt theo 4 mức độ (Thống nhất ma trận đề theo khối chuyên môn và theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT). Đề được in trên khổ giấy A4 giao tới tay học sinh.

**- Đối với lớp 4:** Học sinh đọc thầm một bài đọc ngoài chương trình (bài đọc là bài văn xuôi- được in trong giấy kiểm tra) và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, câu hỏi mở *(khoảng 10 câu)* về nội dung bài đọc và kiến thức Tiếng Việt theo 3 mức độ (Thống nhất ma trận đề theo khối chuyên môn và theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT). Đề được in trên khổ giấy A4 giao tới tay học sinh.

**+ Đề kiểm tra đọc thành tiếng:** Theo quy định tốc độ của mỗi lớp (*lớp 4 khoảng 85 tiếng/phút, lớp 5 khoảng 115 tiếng/phút*); Giáo viên lựa chọn một số bài đọc khác nhau trong chương trình hoặc ngoài chương trình của mỗi lớp để tạo thành bộ đề kiểm tra đọc thành tiếng, ghi rõ tên, bài, đoạn đọc và số trang vào phiếu cho từng học sinh bắtthăm*,* chuẩn bị 2 phút rồi đọc thành tiếng và trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn, bài đọc do giáo viên nêu ra.

+ **Đề kiểm tra viết môn Tiếng Việt.**

**- Đối với lớp 5** (45 phút)gồm 2 phần kiểm tra:

**- Viết chính tả nghe - viết**: Tốc độ viết theo quy định lớp 5 khoảng 100 chữ/15 phút.

**- Tập làm văn :** Học sinh viết theo yêu cầu đề bài thuộc chương trình đã học từ đầu năm học đến giữa học kỳ II.

**- Đối với lớp 4** (35 phút)gồm 1 phần kiểm tra:

**- Tập làm văn :** Học sinh viết theo yêu cầu đề bài thuộc chương trình đã học từ đầu năm học đến giữa học kỳ II.

**2.3. Tổ chức coi, chấm bài kiểm tra:**

***2.3.1 Quy định về coi chấm:***

- Tổ chức chấm bài tập trung tại trường.

- Phân công giáo viên không coi, chấm bài học sinh lớp mình trực tiếp giảng dạy. Phó Chủ tịch Hội đồng, tổ trưởng chuyên môn chấm giám sát 10% số bài ở mỗi môn, lớp để kiểm tra và đánh giá việc chấm bài của giáo viên.

- CBGV thực hiện nghiêm túc việc coi, chấm bài, đảm bảo tính chính xác, khách quan, phản ánh công bằng, trung thực chất l­ượng học sinh. Kiên quyết xử lý những trư­ờng hợp vi phạm quy chế coi, chấm bài của giáo viên như­: Ý thức trách nhiệm kém, làm việc riêng, đọc báo, coi thi lỏng lẻo, chấm bài sai biểu điểm, tự ý cho học sinh kiểm tra lại hoặc chữa bài, chữa điểm cho học sinh tuỳ tiện...

- Chấm bài kiểm tra cần đánh giá cho điểm phù hợp với kết quả làm bài của học sinh cả về kiến thức và kỹ năng, đặc biệt là phần kiểm tra viết.

- Bài kiểm tra được giáo viên sửa lỗi, nhận xét, cho điểm thang điểm 10, không cho điểm 0 và điểm thập phân.

- Những học sinh vắng mặt trong ngày kiểm tra hoặc có điểm kiểm tra bất thường so với kết quả học tập thường ngày, giáo viên chủ nhiệm cần báo cáo kịp thời với Hiệu trưởng để có kế hoạch tổ chức kiểm tra cho học sinh (theo đề dự bị) vào thời điểm phù hợp để kịp thời cho việc đánh giá chất lượng giữa học kỳ II.

***2.3.2 Quy định về thời gian và cách đánh giá điểm từng phân môn:***

*-* Bài kiểm tra đánh giá, nhận xét theoVăn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (đối với lớp 5). Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (đối với lớp 4).

**\* Môn Tiếng Việt lớp 4,5:**

***- Kiểm tra đọc (10 điểm) gồm:***

+ Phần đọc thành tiếng (3 điểm): Mỗi HS đọc trong thời gian 1,5-2 phút.

+ Phần đọc hiểu (7 điểm) - Thời gian làm bài: 35 phút.

Điểm kiểm tra Đọc là tổng điểm kiểm tra đọc hiểu và điểm kiểm tra đọc thành tiếng (*Không làm tròn và cho điểm thập phận đến hàng phần mười*).

- ***Kiểm tra viết (10 điểm)***

**+ Lớp 5: Thời gian 45 phút:**

- Viết chính tả (2 điểm): Thời gian viết bài: 15 phút

- Viết TLV (8 điểm): Thời gian làm bài 30 phút.

Điểm kiểm tra Viết là tổng điểm kiểm tra viết chính tả và điểm kiểm tra TLV (*Không làm tròn và cho điểm thập phận đến hàng phần mười*)

**+ Lớp 4: Thời gian 35 phút:**

- Viết TLV (10 điểm): Thời gian làm bài 35 phút.

***Điểm kiểm tra môn TV là điểm trung bình cộng của điểm kiểm tra đọc và điểm kiểm tra viết. Điểm lẻ làm tròn 0,5 thành 1.***

**\* Môn Toán lớp 4,5** (**10 điểm**): Thời gian làm bài 40 phút. Điểm lẻ làm tròn 0,5 thành 1.

*2.3.3****. Lịch kiểm tra, chấm bài***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian kiểm tra** | | **Môn kiểm tra** | **Lớp** |
| **Thứ năm**  28/3/2024 | 7h00 | Họp Hội đồng kiểm tra. | 4,5 |
| 7h15-7h50 | Kiểm tra đọc hiểu môn Tiếng Việt |
| 8h00-8h45  8h00-8h35 | Kiểm tra viết môn Tiếng Việt (lớp 5)  Kiểm tra viết môn Tiếng Việt (lớp 4) |
| 9h00-9h40 | Kiểm tra môn Toán |
| 9h50-10h50 | Kiểm tra đọc thành tiếng môn Tiếng Việt |
| **15h30-17h** | **Chấm bài** |

***Ghi chú:***Hội đồng kiểm tra làm việc sáng từ 7h00; chiều từ 15h30. Sau mỗi nội dung kiểm tra hoặc chấm bài, giáo viên thu bài nộp về cho thư ký, có ký giao nhận bài giữa hai bên và cùng với thư ký, Phó chủ tịch niêm phong bài thi.

**II. Tổ chức thực hiện:**

- Hiệu trưởng thành lập Hội đồng ra đề, thẩm định đề và hội đồng kiểm tra giữa học kỳ II năm học 2023 - 2024 đối với các môn Toán, Tiếng Việt lớp 4,5.

- Hội đồng ra đề họp thống nhất ma trận (ngày 15/3/2024).

- Hội đồng ra đề nộp đề giới thiệu về BGH trước ngày 21/3/2024 và thẩm định, hoàn thành bộ đề kiểm tra trước ngày 26/3/2024.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá giữa học kỳ II nghiêm túc, đúng quy trình, đảm bảo chất lượng thực chất. ( Ngày 28/3/2024)

- GV thực hiện đánh giá học sinh theo quy định và báo cáo kết quả về tổ

trưởng ngày 29/3/2023. Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện và kết quả kiểm tra giữa học kỳ II của học sinh, giáo viên phân loại đối t­ượng học sinh, điều chỉnh nội dung học tập, kế hoạch dạy học buổi 2 và ph­ương pháp dạy học. Lập danh sách và ghi kết quả theo dõi học sinh năng khiếu, học sinh chưa hoàn thành yêu cầu học tập và rèn luyện của lớp giữa học kỳ II. Sau khi kiểm tra và đánh giá học sinh trên phần mềm, GVCN nộp 2 danh sách ghi tên ghi điểm của học sinh theo bảng điểm trong phần mềm về nhà trường để nhà trường xác nhận sau đó 1 bản lưu ở trường và 1 bản giáo viên lưu vào sổ chủ nhiệm.

- Tổ chuyên môn tập hợp, thống kê kết quả kiểm tra và kết quả đánh giá học sinh của từng lớp giữa học kỳ II, hoàn thành các biểu mẫu báo cáo, nộp về BGH trước ngày **02/4/2024**.

- Thư ký và BGH tập hợp, thống kê kết quả toàn trường và hoàn thành báo cáo nộp về PGD trước ngày **04/4/2024** (qua hộp thư điện tử - Đ/c Ngọc).

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh giữa học kỳ II năm học 2023 – 2024 của trường TH Ngũ Phúc. Yêu cầu CB,GV thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc cần thông tin ngay về BGH để kịp thời xử lý./.

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG DUYỆT K.H**  **Đào Quốc Lập** | **NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Ngọc Sang** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN KIM THÀNH **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC**    Số: 32 /QĐ-THNP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *Ngũ Phúc , ngày 18 tháng 3 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập tổ giới thiệu đề kiểm tra môn toán, Tiếng Việt lớp 4,5**

**Giữa học kì 2- năm học 2023-2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC**

*-Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024,*

*- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD ĐT ngày 28/9/2016;*

*- Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BGD ĐT ngày 04/9/2020 về đánh giá học sinh Tiểu học.*

*-Căn cứ nhiệm vụ được phân công và khả năng cán bộ.*

*- Xét đề nghị của ông Phó Hiệu trưởng nhà trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Thành lập tổ giới thiệu đề kiểm tra môn Tiếng Việt, môn Toán giữa học kì 2- năm học 2023-2024 gồm có các ông, bà có tên sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. | Bà Bạch Thị Lan Anh | -GV lớp 4 |  |
| 2. | Bà Phan Thị Thanh Giang | -GV lớp 5 |  |
| 3. | Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh | -GV lớp 5 |  |
| 4. | Bà Trần Thị Thủy | -GV lớp 5 |  |
| 5. | Bà Nguyễn Thị Kim Hoa | -GV lớp 5 |  |
| 6. | Bà Đặng Bảo Thoa | -GV lớp 4 |  |
| 7. | Bà Nguyễn Thị Thảo | - GV lớp 4 |  |
| 8. | Ông Nguyễn Văn Toàn | -GV lớp 4 |  |

**Điều 2.** Tổ giới thiệu đề có nhiệm vụ giới thiệu đề kiểm tra các môn Toán, môn Tiếng Việt lớp 4,5 đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, theo đúng ma trận đã xây dựng. Mỗi môn/khối lớp có 3 đề giới thiệu. Thời hạn nộp đề giới thiệu cho Hiệu phó chuyên môn trong ngày 21/3/2024. Giáo viên ra đề được hưởng tiền ra đề theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024.

**Điều 3.** Các bộ phận có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 1 (để thực hiện);  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Đào Quốc Lập** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN KIM THÀNH **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC**    Số: 33 /QĐ-THNP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *Ngũ Phúc , ngày 18 tháng 3 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập tổ thẩm định đề kiểm tra**

**Giữa học kì 2- năm học 2023-2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC**

*-Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024,*

*- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD ĐT ngày 28/9/2016;*

*- Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BGD ĐT ngày 04/9/2020 về đánh giá học sinh Tiểu học.*

*-Căn cứ nhiệm vụ được phân công và khả năng cán bộ.*

*- Xét đề nghị của ông Phó Hiệu trưởng nhà trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Thành lập tổ thẩm định đề kiểm tra giữa học kỳ 2- năm học 2023-2024 gồm có các ông, bà có tên sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. | Ông Đào Quốc Lập | -Hiệu trưởng | Tổ trưởng. |
| 2. | Ông Nguyễn Ngọc Sang | -Phó Hiệu trưởng | Tổ phó |
| 3. | Bà Tiêu Thị Nhung | - Nhân viên thư viện | Thư kí |

**Điều 2.** Hội đồng thẩm định đề kiểm tra có nhiệm vụ chọn đề, biên soạn đề, kí duyệt, phô tô và niêm phong đề theo đúng quy chế. Thời gian hoàn thành trước ngày 26/3/2024

**Điều 3.** Các bộ phận có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 1 (để thực hiện);  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Đào Quốc Lập** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN KIM THÀNH **TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC**    Số: 34 /QĐ-THNP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**  *Ngũ Phúc , ngày 18 tháng 3 năm 2024* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành Hội đồng kiểm tra**

**Giữa học kì 2- năm học 2023-2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGŨ PHÚC**

*-Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024,*

*- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGD ĐT ngày 28/9/2016;*

*- Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BGD ĐT ngày 04/9/2020 về đánh giá học sinh Tiểu học.*

*-Căn cứ nhiệm vụ được phân công và khả năng cán bộ.*

*- Xét đề nghị của ông Phó Hiệu trưởng nhà trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Thành lập Hội đồng kiểm tra môn Toán, Tiếng Việt giữa học kỳ 2 năm học 2023-2024 gồm có các ông, bà có tên sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Ông Đào Quốc Lập | -HT | -Chủ tịch HĐ |
| 2 | Ông Nguyễn Ngọc Sang | -PHT | -Phó CT HĐ |
| 3 | Bà Bạch Thị Lan Anh | -GV lớp 4 | -Thành viên |
| 4 | Bà Nguyễ Thị Thảo | -GV lớp 4 | -Thành viên |
| 5 | Bà Đặng Bảo Thoa | -GV lớp 4 | -Thành viên |
| 6 | Ông Nguyễn Văn Toàn | -GV lớp 4 | -Thành viên |
| 7 | Bà Phan Thị Thanh Giang | -GV lớp 5 | -Thành viên |
| 8 | Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh | - GV lớp 5 | -Thành viên |
| 9 | Bà Trần Thị Thủy | - GV lớp 5 | -Thành viên |
| 10 | Bà Trần Thị Kim Hoa | - GV lớp 5 | - Thành viên |
| 11 | Bà Tiêu Thị Nhung | - Nhân viên | - Thư kí |

**Điều 2.** Hội đồng kiểm tra có nhiệm vụ tổ chức coi, chấm các môn Toán, Tiếng Việt lớp 4,5 theo đúng quy chế, đúng kế hoạch. Tập hợp kết quả báo cáo Hiệu trưởng. Thời gian kiểm tra 01 ngày. Từ 07 giờ 00 ngày 28 tháng 3 năm 2024. Hội đồng tự gải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Các bộ phận có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 1 (để thực hiện);  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Đào Quốc Lập** |